TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19-7-2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hương.

2. Bà Nguyễn Trần Mỹ Tân.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Thu Thủy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 67/2023/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 4 năm 2023, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hương D, sinh năm: 19xx; Địa chỉ: Số xx, ấp B, xã Đ, huyện T, tỉnh L. (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Võ Tấn K, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Số xx, ấp B, xã Đ, huyện T, tỉnh L. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Hương D trình bày như sau: Bà và ông Võ Tấn K xác lập quan hệ hôn nhân năm 20xx, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh L vào ngày 31/12/20xx. Sau khi cưới vợ chồng sống trọ tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2020

có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông K gia trưởng, không lo cho vợ con, vợ chồng bất đồng quan điểm sống với nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2020 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông Võ Tấn K.

Nuôi con chung: Bà và ông K có 02 con chung tên Võ Tấn P, sinh ngày 04/6/20xx và Võ Tấn K1, sinh ngày 18/7/20xx. Khi ly hôn bà yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông Kiểm cấp dưỡng.

Chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ trả nợ chung: Không có.

Bị đơn, ông Võ Tấn K vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn bày đã cung cấp đầy đủ chứng cứ, đồng thời vẫn giữ ý kiến và yêu cầu khởi kiện của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Hương D có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Tân Trụ giải quyết yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Võ Tấn K, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do ông K đang cư trú tại xã Đ, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà Nguyễn Hương D và ông Võ Tấn K xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số xx, quyển số xx, ngày 31/12/20xx là hôn nhân hợp pháp. Bà D yêu cầu ly hôn với ông K vì cho rằng ông K không quan tâm đến vợ con. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về cấp, tống đạt các văn bản tố tụng của tòa án cho ông Kiểm nhưng ông K không có ý kiến gì và vắng mặt không lý do. Điều này chứng minh ông K không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà D có cơ sở chấp nhận.

[4] Nuôi con chung: Bà D và ông K có 02 con chung tên Võ Tấn P, sinh ngày 04/6/20xx và Võ Tấn K1, sinh ngày 18/7/20xx.

[4.1] Đối với con chung tên Võ Tấn P, sinh ngày 04/6/20xx. Bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng. Xét, con chung hiện đang sống chung với bà D. Mặt khác, tại bản tự khai ngày 09/6/2023 cháu Tấn P có nguyện vọng sống chung với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của Tấn P theo quy tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử quyết định giao Võ Tấn P cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng.

[4.2] Đối với con chung tên Võ Tấn K1, sinh ngày 18/7/20xx. Bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu K1 đã trên 36 tháng tuổi nên không thuộc trường hợp ưu tiên giao cho mẹ nuôi nhưng cháu K1 cũng chưa đủ 07 tuổi để xem xét nguyện vọng của cháu muốn sống với ai. Tuy nhiên, từ khi vợ chồng ly thân, con chung sống với bà D nên để ổn định cuộc sống và tình cảm của cháu K1, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung tên Võ Tấn K1 cho bà D nuôi dưỡng.

[5] Do bà D không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Chia tài sản chung, nghĩa vụ trả nợ: Do ông K cố tình vắng mặt, không có ý kiến trình bày. Bà D xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, không có nợ chung. Nếu sau này, các bên đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Hương D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hương D về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Võ Tấn K.

Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Hương D được ly hôn với ông Võ Tấn K.

Nuôi con chung: Giao con chung tên Võ Tấn P, sinh ngày 04/6/20xx và Võ Tấn K1, sinh ngày 18/7/20xx cho bà Nguyễn Hương D trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Võ Tấn K không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Hương D phải chịu 300.000đ án phí về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001775, ngày 27/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Bà D đã nộp đủ án phí.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Long An;*
- *VKSND huyện Tân Trụ;*
- *CC THA DS huyện Tân Trụ;*
- *UBND xã Đ, huyện Tân Trụ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.AV./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thoa